

Nam bộ là vùng đất cuối cùng phía Nam của đất nước, nằm trọn vẹn ở vùng hạ lưu của sông Đồng Nai và Cửu Long. Trong mấy trăm năm định hình và phát triển, Nam bộ đã tạo nên cho mình những giá trị văn hóa vật chất và tinh thần vô cùng phong phú, độc đáo và một bản sắc rất riêng so với các vùng miền khác. Trong khuôn khổ bài viết này, chỉ xin phép bàn về một số tính cách của con người ở Nam bộ để ai đến với vùng đất này khi đi rồi sẽ nhớ những con người Nam bộ chất phác, bộc trực, hiền lành và đầy lòng tự trọng nghĩa...

Tản mạn về

TÍNH CÁCH NGƯỜI NAM BỘ

Ths. Trần Minh Thuận

Nam Bộ là vùng đất cuối cùng phía Nam của đất nước, trọn vẹn trong lưu vực của hai con sông Đồng Nai và Cửu Long, chủ yếu ở vùng hạ lưu hai con sông lớn này. Bên cạnh đó, Nam bộ nằm rất gần với biển Đông, là



một vùng châu thổ màu mỡ với nhiều cửa sông đổ ra biển. Chính điều này đã tạo nên một Nam bộ trù phú, đầy ắp phù sa với bao nhiêu huyền thoại thời mở đất. Tiến trình lịch sử của Nam bộ khác với những vùng đất khác, nó không phát triển liên tục mà bị đứt quãng. Điển hình là trên vùng đất này đã từng có vương quốc Phù Nam cổ xưa với nền văn hóa Óc Eo phát triển rực rỡ nhưng sau đó lụi tàn. Những gì mà người ta nói về Nam bộ ngày nay thường chỉ giới hạn trong phạm vi trên dưới ba trăm năm. Người Việt di dân vào Nam có thể nói bắt đầu khi cuộc chiến tranh Trịnh-Nguyễn nổ ra và sau đó là cuộc di dân thực sự vào thời nhà Nguyễn đầu thế kỷ XVIII khi nhà Nguyễn nắm được chính quyền Đàng Trong và kêu gọi những người giàu có vào khai khẩn trên đất Đồng Nai, Gia Định. Trong mấy trăm năm định hình và phát triển, Nam bộ đã tạo nên cho mình những giá trị văn hóa vật chất và tinh thần vô cùng phong phú, độc đáo và một bản sắc rất riêng so với các vùng miền khác. Trong khuôn khổ bài viết này, chỉ xin phép bàn về một số tính cách của con người ở Nam bộ để ai đến với vùng đất này khi đi rồi sẽ nhớ những con người Nam bộ chất phác, bộc trực, hiền lành và đầy lòng tự trọng nghĩa.

1. Tính năng động, sáng tạo của người Việt trên đất phương Nam

Khi nghiên cứu về tính cách người Việt ở Nam bộ, các nhà nghiên cứu không thể không nhắc đến tính năng động sáng tạo của người Việt trên mảnh đất này. Thể hiện rõ ở nhiều khía cạnh khác nhau như thích nghi với cuộc sống khắc nghiệt trên vùng đất mới, các yếu tố văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần được cải biến để hòa hợp với điều kiện mới. Chính điều này đã tạo cho người dân Nam bộ có những nét riêng khá độc đáo đối với các vùng miền khác.

Trên vùng đất mới còn hoang sơ, rừng thiêng nước độc, hùm beo, rắn rết đầy rẫy, vừa khơi dậy tiềm năng khai thác dồi dào vừa là một thách thức nghiệt ngã đối với những con người phải dấn thân. Nếu như không phát huy được tính cần lao, dũng cảm vốn có của người dân Việt thì khó có thể tồn tại được. Trong buổi đầu khai khẩn vùng đất Nam bộ, chúng ta thấy có đủ hạng người đến đây quần tụ: phần đông là những người mất phương kế sinh nhai nơi quê cũ vì rất nhiều lí do mà giai cấp thống trị phong kiến ràng buộc họ như bị tước đoạt ruộng đất, những người chống đối lại triều đình, trốn lính, hay những kẻ phải mang những bản án vào thân... Tất cả họ đều muốn tìm một cuộc sống mới trên vùng đất mới dù biết trước những khó khăn, khắc nghiệt không dễ vượt qua. Nhưng vùng đất mới này cũng mang đầy tính trữ tình, hoang dã, buồn mà đẹp đến nao lòng:

Con nước lớn cha chống xuống

Con nước ròng mẹ nhóm bếp cà ràng đợi gió

Con nước rong chảy tràn mùa nước nổi

Vàng bông điên điển Châu Giang

Ai đến Văn Lang, ai về Nam Phố

Con nước kém ai dưng lại bên bờ châu thổ

Gác dầm nghe câu hát lao lung...

(Lê Đình Bích - Chiếc cầu khỉ năm 2000)

Phải nói rằng vùng đất phương Nam từ khi bắt đầu khai phá và phát triển trải qua mấy thế kỷ

nay vẫn là địa bàn sôi động nhất, bắt buộc mọi người đến đây không kể nguồn gốc xuất xứ đều phải biết năng động, sáng tạo mới có thể vươn lên trong đấu tranh, xây dựng cuộc sống.

2. Tinh thần yêu nước nồng nàn:

Yêu nước là một truyền thống tốt đẹp từ ngàn đời của dân tộc. Nhưng đối với người dân Nam bộ, tính cách này được thể hiện một cách phóng khoáng, sinh động hơn. Nó khác với lòng yêu nước của Nho giáo, không bị ràng buộc quá chặt chẽ vào "tam cương", "ngũ thường" Người dân chỉ trung thành với vua khi vua là đại diện cho lợi ích của dân tộc. Một khi vua phản bội lại quyền lợi của dân tộc, của nhân dân thì những sắc lệnh của vua có thể sẽ không được thi hành. Tinh thần yêu nước của người Nam bộ mang hơi hóm của hình tượng Lục Vân Tiên mà cụ Đồ Chiểu đã dày công xây dựng. Đó là một Trương Định với câu nói ngang tàng, khí phách nổi tiếng: "*Triều đình không công nhận (cuộc kháng chiến của ta) nhưng nhân dân công nhận*". Đó là một Nguyễn Trung Trực không chịu đi nhận một chức vụ cao hơn theo lệnh của triều đình vì nhà Nguyễn muốn dẹp yên phong trào kháng chiến ở Nam bộ để lấy lòng chính quyền Pháp. Câu nói khẳng khái của ông được truyền tụng trong dân gian cho đến bây giờ: "*Khi nào nước Nam hết cỏ mới hết người chống Tây*".

Bên cạnh đó còn rất nhiều đại diện tiêu biểu khác như cụ Phan Văn Trị, Nguyễn Đình Chiểu, Bùi Hữu Nghĩa... Tất cả những tấm gương, những con người khí khái, hào sảng đó được mảnh đất Nam bộ nuôi lớn, hun đúc cho một ý chí, một tấm lòng để rồi chính tên tuổi họ còn lưu danh mãi khi người ta còn nói về Nam bộ.

3. Tính hào phóng, hiếu khách:

Đây là một nét tính cách đặc trưng của người Việt ở Nam bộ. Trong tất cả các mối quan hệ diễn ra trong cuộc sống hàng ngày, tính cách này luôn được bộc lộ một cách rõ ràng, sinh động và đầy tính nhân văn. Xin nêu một ví dụ đơn giản, chuyện quá giang (hay có giang) là chuyện rất

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

phổ biến. Nam bộ với hệ thống sông ngòi chằng chịt, phương tiện giao thông chủ yếu là đường thủy. Do đó, nhờ người đưa ngang sông hay nhờ một chiếc ghe lạ đưa đi một quãng đường là chuyện hết sức bình thường; người quá giang bao giờ cũng được đối xử hết sức bình đẳng, hết sức tình người như cơm nước chủ ghe đãi, có thể sử dụng đồ dùng của gia chủ và đương nhiên khi chủ ghe mệt thì người quá giang cứ tự nhiên chèo chống tiếp sức.

Trong gia đình, khi có khách đến nhà lúc nhà đang ăn cơm, chủ nhà mời mà khách từ chối thì hay bị hiểu lầm là khinh rẻ chủ nhà, đã ăn no rồi thì cũng nên ngồi vào mâm cùng ăn, gọi đùa là "ăn ba hột" lấy lệ cho vừa lòng chủ. Bao giờ cũng vậy, người dân Nam bộ luôn muốn dành những gì quý nhất, đẹp nhất trong đối nhân xử thế với hàng xóm, bạn bè và người thân của mình.

Tiêu xài rộng rãi là một đặc điểm thường được nhắc tới khi nói về tính cách người Nam bộ. Thiên nhiên hào phóng thì cũng sẽ tạo ra những con người hào phóng, người ta ít lo lắng cho cuộc sống của mình ở ngày mai. Tất cả chỉ có tình người dù họ biết rằng ngày mai, ngày mốt mình không còn cái gì để sống. Lối sống đó trở thành một tập quán xã hội, ảnh hưởng đến tất cả mọi người, cả những khi đời sống vật chất khó khăn. Người nông dân bị bóc lột cơ cực, ít có hi vọng trở nên khá giả thì không cần dành dụm, làm được bi nhiêu cứ xài cho hết. Khi lâm vào cảnh thất nghiệp họ vẫn có thể thức đến tận khuya để uống rượu và đờn ca tài tử, chẳng bận tâm gì cho cuộc sống ngày mai.

4. Tính trọng nghĩa khinh tài:

Bất cứ người Nam bộ nào cũng đều rất coi trọng tình nghĩa, kể có tài mà bất nhân, bất nghĩa thì khó có cơ hội dung thân ở vùng đất này. Có rất nhiều câu thành ngữ nói về tính cách này của người Nam bộ: thương người như thể thương thân, thi ơn không cần báo, trăng khi tròn khi khuyết, sông có khúc người có lúc, kiến nghĩa bất vi... Trong ca dao Nam bộ cũng vậy:

- Ngọc lành ai lại bán rao

Chờ người quân tử em giao nghĩa tình

- Lòng dạ lòng dù non mòn biển cạn

Dạ lại dạ dạ, dầu đá nát vàng nhòa

Làm trai nên xét cho xa

Vân Tiên bóng quáng chị Nguyệt Nga còn chờ

- Lòng qua như đinh sắt

Nguyện nói chắc một lời

Qua không có dạ đổi dời như ai

Lòng qua như sắt, nói chắc một lời

Bạc tiền chẳng trọng chỉ trọng người tình chung.

Đến xứ lạ, mấy ai được đem theo cả gia đình, họ hàng, nhiều người đến hết cuộc đời mình, họ còn không thể gặp lại anh em ruột thì nói chi đến vóc dáng, hình hài của ông bà tổ tiên mấy đời trước. Rồi họ cùng nhau quần tụ lại, lập thành xóm thành làng cùng nhau khai khẩn, cùng sát cánh với nhau trong cuộc mưu sinh đầy gian khổ thì đã trở thành "bà con một xứ" rồi. Hàng xóm dù không thích nhau nhưng những khi tối lửa tắt đèn cần sự giúp đỡ thì họ cũng sẵn sàng. Muốn cất ngôi nhà mới cũng cần nhiều bàn tay góp sức vào, ma chay, cưới hỏi gì cũng có bà con chòm xóm đứng ra cúng dàng. Trước khi nên cửa nên nhà, ai mà chẳng trải qua một thời kỳ lưu lạc, tha hương cầu thực, ăn quán ngủ đình, trốn nợ, thậm chí cả khi phạm tội cũng được chòm xóm bao che.

Đêm đêm trăng dạo lầu son

Vào ra thương bạn héo hơn ruột vàng

Bển qua đây đàng đã xa đàng

Dẫu tôi có lâm nguy thất thế

Hỏi cô bạn vàng có cứu không

Chiều rồi kẻ Bắc người Đông

Trách lòng người nghĩa nói không thiệt lời

Do vậy, người Nam bộ rất quý trọng, tin cậy bạn bè. Bạn bè sa sút, túng quẫn lại càng quý trọng hơn, cư xử tế nhị, thích làm quen với người nghèo, giúp đỡ kẻ sa cơ thất thế. Chán ghét những kẻ thay lòng đổi dạ, xu nịnh quyền tước.

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

Người dân ở đây thường biểu, đất lành thì chim đậu, đất hung dữ thì chim bay đi. Ai cậy nhiều tiền, tung tiền ra mướn với thái độ hách dịch, phách lối thì có đỏi chết cũng không làm, khoái nhau rồi thì làm không công, giúp đỡ người nghèo để lấy tiếng: "*Xứ này chưa thấy mỏ mỏ thằng nào chết đỏi cả*".

5. Tính bộc trực, thẳng thắn:

Người Nam bộ rất bộc trực, thẳng thắn, ít khi nói chuyện văn hoa dài dòng, rào trước đón sau. Cũng chính tính cách hay nói thẳng mực Tàu này mà đôi khi họ bị giai cấp thống trị lợi dụng, nhưng dù sao đi nữa, trải qua mấy trăm năm nó vẫn là một nét tính cách đẹp trong mối quan hệ giữa người với người. Tính mộc mạc, thẳng thắn thường được nhắc đến trong kho tàng văn học dân gian Nam bộ. Tinh hoa của ca dao, dân ca Nam bộ đều nằm trong sự mộc mạc, trong sáng ấy:

- *Đêm khuya ngủ gục, anh với hụi con tôm càng
Phải chi anh vớt được cái kiếng vàng em đeo.*

- *Hồi buổi ban đầu*

*Em biểu anh tèm ba miếng trầu cùng ly rượu lạt
Anh lác đầu sợ tổn*

*Giờ em đã có chồng, sao anh biểu trốn theo
anh!*

Ngôn ngữ của người nông dân Nam bộ đậm vẻ hài hước, tinh tế thể hiện sự lạc quan, yêu cuộc sống. Chẳng hạn, người ta gọi túp lều xiêu vẹo của mình là nhà đá, tất nhiên không phải nó được xây bằng đá, mà khi đá một cái là nó sập ngay. Làm ruộng theo kiểu linh canh rày đây mai đó để trốn nợ, trốn thuế được hóm hỉnh gọi là làm ruộng dạo. Ngâm mình trong nước để tránh muỗi và bù mắt cắn gọi là ngủ mừng nước (thậm chí

con bù mắt đôi khi còn được gọi là con bù rảnh vì có rảnh nó mới có thời giờ đi cắn người ta).

Chúng ta còn bắt gặp tính bộc trực thẳng thắn của người Nam bộ thể hiện trong lời ăn, tiếng nói. Khi gặp những chuyện bất bình hoặc không vừa ý thì họ sẽ nói ngay không cần suy nghĩ và cũng chẳng sợ người nghe giận dữ. Nhưng khi câu chuyện được giải thích rõ ràng cặn kẽ, hợp tình hợp lí thì họ sẽ tiếp thu một cách tích cực, vui vẻ, thấy mình sai thì sẵn sàng nhận lỗi vì đánh kẻ chạy đi chớ ai đánh người chạy lại. Khi nói chuyện với người Nam bộ, ta có được cảm giác rất gần gũi, họ không câu nệ chuyện ngôi thứ, lớn nhỏ, giai cấp, bốn bề là nhà, tứ hải giai huynh đệ.

Lịch sử Nam bộ dù có trải qua nhiều bước thăng trầm, nhưng dù thế nào đi nữa tính cách của người Nam bộ vẫn thế, ngày xưa hay bây giờ đều giống y chang, đều yêu nước nồng nàn, đều hào phóng, hiếu khách, đều trọng nghĩa khinh tài, ngang tàng nhưng khảng khái. Xin mượn mấy lời nhận xét của nhà văn Nguyễn Văn Bổng để kết thúc bài viết này: "*Đất nước ta càng về phương Nam, càng là đất mới, đất lưu đày, đất của những người không có quyền sống trên những mảnh đất đã được khai phá. Vì vậy, càng là đất của những người nổi dậy... Con người đến đây là con người liều, con người ngang tàng, nghĩa khí, tính mạng coi nhẹ tựa lông hồng, tiền tài coi khinh như rơm rác... Họ vô vạp, hiếu khách vì cuộc đời họ đã buồn lắm rồi, heo hút, cô đơn lắm rồi. Họ chỉ còn tình nghĩa là đậm đà với nhau. Họ sẵn sàng nhường cơm sẻ áo vì họ đã từng biết cái cực, cái nhục của đỏi khổ thế nào. Và hơn hết họ rất căm thù. Dừng đừng đến họ..."*

Tài liệu tham khảo:

1. Sơn Nam, Đồng bằng sông Cửu Long nét sinh hoạt xưa. NXB thành phố Hồ Chí Minh - 1985
2. Nam bộ đất và người. NXB Trẻ - 2000.
3. Phan Quang, Bút kí ĐBSCL. NXB Văn hóa Hà Nội-1981.
4. Tuyển tập Nguyễn Văn Bổng, NXB Văn học, 1995.